

**CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN AP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN AP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AP AGRICULTURAL PRODUCTS IMPORT AND EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AP AGRICULTURAL PRODUCTS IMPORT AND EXPORT CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2400876772

**3. Ngày thành lập:** 03/12/2019

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Thôn Minh Phượng, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0915002386

Fax:

Email: [xnknongsanap@gmail.com](mailto:xnknongsanap@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                           | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống                                                                                                                                                                                              | 4620        |
| 2.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                  | 4632        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật) | 8299(Chính) |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                  | 4649        |
| 5.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                   | 4669        |
| 6.  | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp                                                                                                                                                | 4711        |
| 7.  | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ                                                                                                                                                                                                                      | 4631        |
| 8.  | Dịch vụ đóng gói                                                                                                                                                                                                                                                    | 8292        |
| 9.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                                                                                                      | 4933        |
| 10. | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa                                                                                                                                                                                                                                | 0118        |
| 11. | Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác                                                                                                                                                                                                                             | 0112        |
| 12. | Trồng cây ăn quả                                                                                                                                                                                                                                                    | 0121        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.700.000.000 VNĐ

**7. Danh sách thành viên góp vốn:**

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI ANH TUẤN   | Thôn Xích Thổ, Xã Thống Nhất, Huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam              | 935.000.000           | 55,000    | 022088001907                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐÀO VĂN HUNG   | Thôn Minh Phương, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam              | 765.000.000           | 45,000    | 121828214                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI ANH TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 18/05/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 022088001907

Ngày cấp: 16/03/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Xích Thổ, Xã Thống Nhất, Huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Minh Phương, Xã Nham Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang